

THAM LUẬN CỦA VKSND TỈNH QUẢNG NINH TẠI HỘI NGHỊ SƠ KẾT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025 VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Trước tiên, VKSND tỉnh Quảng Ninh, bày tỏ sự đồng thuận rất cao với báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm về công tác chuyển đổi số của ngành. Để làm rõ hơn về kết quả đạt được, tôi xin phát biểu tham luận chia sẻ kết quả, cách làm hiệu quả trong thí điểm mô hình chuyển đổi số và chuẩn bị cho triển khai thí điểm nền tảng quản lý án hình sự của ngành KSND, cụ thể:

Thứ nhất, về công tác tổ chức triển khai.

Trong nhiều năm qua, thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ, Viện trưởng VKSNDTC về công tác chuyển đổi số, đặc biệt là Kế hoạch số 162 ngày 02/8/2024 về việc thí điểm mô hình chuyển đổi số cấp tỉnh tại VKSND tỉnh Quảng Ninh với 34 mục tiêu, xuyên suốt từ công tác Đảng, công tác chỉ đạo, điều hành, nghiệp vụ, về cán bộ, về hạ tầng kỹ thuật và an toàn, an ninh mạng; Kế hoạch số 76 ngày 25/3/2025 về việc xây dựng và triển khai thí điểm nền tảng Quản lý án hình sự tại VKSND 2 cấp tỉnh Quảng Ninh (tuần trước và ngày hôm qua 14.5 Cục 2 và Vụ 2 và đơn vị kỹ thuật đã lắp đặt hạ tầng kỹ thuật và tập huấn, nhập thí điểm dữ liệu).

Qua gần 8 tháng triển khai thực hiện, với quyết tâm chính trị cao, “*chỉ bàn làm không bàn lùi*”, cùng sự hướng dẫn, giúp đỡ của Cục 2 VKSTC và các chuyên gia công nghệ, VKS hai cấp Quảng Ninh đã chuyển đổi căn bản về nhận thức và hành động, hoàn thành mô hình chuyển đổi số mức 1 và tiếp tục triển khai các mục tiêu ở mức 2, đồng thời chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về cán bộ, hạ tầng để thực hiện thí điểm nền tảng Quản lý án hình sự modun.1.

Thứ hai, một số giải pháp thực hiện mang lại hiệu quả.

Một là, *Công tác triển khai đồng bộ, bài bản, rõ người rõ việc*, tại VKS tỉnh đã xây dựng kế hoạch chi tiết đến từng mục tiêu, nhiệm vụ, thành lập Ban Chỉ đạo, các Tiểu ban và Tổ giúp việc, riêng đồng chí Viện trưởng là trưởng Ban chỉ đạo và trực tiếp phụ trách 2 tiểu ban; tại VKS cấp huyện đều thành lập tổ Công nghệ do Viện trưởng phụ trách; Ban chỉ đạo tổ chức giao ban 1 tháng một lần, đánh giá từng công việc đã giao khoán, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Hai là, *Nhóm giải pháp về con người*: Xác định, “*Chuyển đổi số thì cần có cán bộ số*” và gắn trách nhiệm của người đứng đầu. Đã cử 18 Kiểm sát viên biệt phái bán thời gian, trong đó có 02 KSV làm việc trực tiếp tại Cục 2 VKSNDTC. Thường xuyên rà soát, đánh giá khả năng cán bộ, từ đó phân công nhiệm vụ phù hợp. Cả hai cấp đã mở nhiều các lớp tập huấn, học tập, tổ chức các cuộc thi theo hình thức khác nhau (cả ngoài giờ). Tăng cường phân công làm việc nhóm để tự đào tạo, kèm cặp giúp đỡ nhau (VD: báo cáo án bằng sơ đồ tư duy, phân công cán bộ có kỹ năng tổng đi hợp kèm cán bộ trẻ có kỹ năng công nghệ để hỗ trợ ..), đồng thời có kế hoạch đào tạo trước mắt và lâu dài. Với cách làm này, VKSQN đã thực hiện trong nhiều năm qua, nên khi thực hiện thí điểm chuyển đổi số và nền tảng quản lý án hình sự có nhiều thuận lợi vì đã có lực lượng cán bộ làm lõi cốt.

Ba là, Nhóm giải pháp về đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm: Với quan điểm “không cầu toàn, vừa làm vừa rút kinh nghiệm” kèm với việc “khoán chỉ tiêu”, bên cạnh việc áp dụng hiệu quả các phần mềm của VKSTC, xuất phát từ thực tiễn công tác, đơn vị đã chủ động nghiên cứu, xây dựng thành công 17 phần mềm (không mất kinh phí) vừa phục vụ cho công việc, vừa tạo điều kiện, môi trường để cán bộ thực hành nâng cao trình độ.

VD: như phần mềm trợ lý ảo đến nay đã cấp hơn 2000 tài khoản cho các đơn vị trong ngành khai thác; phần mềm hồ sơ đảng viên điện tử tích hợp hồ sơ 273 đảng viên của VKS 2 cấp – sẽ rất thuận tiện cho công tác quản lý khi thành lập VKS khu vực sắp tới; ngoài ra còn các phần mềm trung tâm quản lý chỉ đạo, điều hành; báo cáo bằng sơ đồ; trình chiếu công khai chứng cứ tại phiên tòa; hồ sơ điện tử; phòng họp thông minh; đặc biệt là 12 qui trình trình nghiệp vụ ở các khâu công tác chuyên môn và nghiệp vụ, công tác đảng (như công tác kiểm tra-giám sát..) vừa thuận lợi cho công việc vừa phục tốt cho đào tạo cán bộ.

Bốn là, Nhóm giải pháp về hạ tầng trang thiết bị: Đơn vị đã tranh thủ mọi nguồn lực, làm từng bước, tận dụng tối đa các trang thiết bị hiện có, có đến đâu làm hiệu quả đến đó. Đến nay về cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số của VKS Quảng Ninh cơ bản đã đảm bảo bước đầu. Ví dụ như bố trí gần 50 máy tính bảo mật, đường truyền mạng WAN đã sẵn sàng cho việc thí điểm nền tảng quản lý án hình sự.

Thứ ba, một số khó khăn, thách thức, và kiến nghị.

Một là. Các sản phẩm trong chuyển đổi số chủ yếu là sản phẩm trí tuệ chưa có định mức kinh tế kỹ thuật rõ ràng, nên quá trình thực hiện gặp rất nhiều khó khăn về kinh phí, về qui trình thực hiện, kể cả có tiền cũng rất khó chi.

Vì vậy, đề nghị VKSNDTC quan tâm chỉ đạo và bố trí kinh phí đồng thời hướng dẫn chế độ chi như: thuê máy chủ, thuê các chuyên gia, làm phần mềm, định mức chi số hóa hồ sơ..

Hai là. Với mô hình chuyển đổi số mức 2 yêu cầu cao hơn như: trung tâm quản lý; phần mềm trợ lý ảo sử dụng AI; hồ sơ án điện tử,..do đó phải mạnh dạn làm thí điểm và ưu tiên nguồn lực. Về nền tảng quản lý án hình sự với khối lượng công việc rất nhiều, trong quá trình thí điểm không tránh khỏi phát sinh khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn.

Đề nghị: VKSNDTC, Ban Chỉ đạo, tiếp tục chỉ đạo, bố trí nguồn lực để triển khai thí điểm thành công mô hình chuyển đổi số mức 2 và nền tảng quản lý án hình sự tại VKS tỉnh Quảng Ninh.

Ba là. Các phần mềm của ngành đang trong quá trình xây dựng, chưa được hoàn thiện để kết nối và phát huy hiệu quả hơn như: phần mềm quản lý án hình sự, phần mềm quản lý văn bản, hệ thống mạng WAN...

Đề nghị. Tiếp tục đầu tư, đẩy nhanh tiến độ để đưa vào sử dụng. Trong quá trình được tham gia góp ý, thực hiện thí điểm xây dựng phần mềm, chúng tôi thấy các phần mềm này là rất hiệu quả.

Bốn là. Các cơ quan tư pháp triển khai công tác chuyển đổi số đều gắn với đặc thù của từng ngành mà chưa có sự thống nhất liên kết. VD: nếu xây dựng hồ sơ án

điện tử nếu thông nhất từ Cơ quan điều VKS và Tòa án, sẽ tạo sự liên thông, tiết kiệm rất nhiều nguồn lực.

Đề xuất: Viện tối cao phối hợp liên ngành tư pháp Trung ương thống nhất sử dụng đường truyền mạng WAN, xây dựng hồ sơ điện tử để liên thông giữa các cơ quan tư pháp và trước mắt có thể chọn một số tỉnh làm thí điểm.

Năm là. Giữa nhiệm vụ chuyên đổi số và công tác bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn an ninh mạng là bài toán khó cần tháo gỡ.

Đề nghị Viện tối cao sớm nghiên cứu hướng dẫn, đồng thời rà soát sửa đổi danh mục bí mật nhà nước trong ngành KSND theo Quyết định số 1180/QĐ-TTg, ngày 04/8/2020, của Thủ tướng Chính phủ.

Kính thưa các đồng chí!

Trên đây là tham luận của VKSND tỉnh Quảng Ninh, xin được báo cáo trước hội nghị. Xin trân trọng cảm ơn các đồng chí đã lắng nghe.